

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 02 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Công Điện;  
Ông Nguyễn Thế Tự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 780/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Phan Thị Hồng T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số C, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

**- Bị đơn:** Trương Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị Hồng T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Trương Văn T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, đến ngày 18 tháng 5 năm 2020 mới đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn ghen tuông vô cớ nên bị đơn và mẹ của bị đơn đã đuổi nguyên đơn ra khỏi nhà. Do đó, vợ chồng đã sống

ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2024 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Trương Văn L, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2020, hiện do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập đến.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là ông Trương Văn T1; đồng ý giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai và lời trình bày tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2024, bị đơn là ông Trương Văn T1 có lời trình bày phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến con chung và tài sản chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự xuất phát từ việc vì cho rằng nguyên đơn có biểu hiện đi sớm, về khuya mà bị đơn nảy sinh nghi ngờ nguyên đơn có quan hệ bất chính rồi đuổi nguyên đơn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Sự việc trên đã chứng minh phía bị đơn đã vi phạm quyền của người vợ, nghĩa vụ của người chồng trong việc quý trọng, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn cũng đã được Tòa án, Hội đồng xét xử phân tích, động viên xóa bỏ mâu thuẫn để đoàn tụ với bị đơn, nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết xin ly hôn; bị đơn có yêu cầu đoàn tụ, nhưng không có biện pháp thuyết phục nguyên đơn hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đó, xét hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét cháu Trương Văn L đã được bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay; phía bị đơn mặc dù không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến con chung, nhưng xét điều kiện sinh sống ổn định của cháu L thì sự tự nguyện của nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng bằng một phần hai mức lương tối thiểu vùng IV là: 3.450.000 đồng/tháng  $\times \frac{1}{2} = 1.725.000$  đồng/tháng.

[3.4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Hồng T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Văn T1.

1.2. Về con chung: Ông Trương Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Văn L, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2020; bà Phan Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng là 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2025) cho đến khi cháu Trương Văn L đủ 18 tuổi. Ông Trương Văn T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Phan Thị Hồng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001578 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Phan Thị Hồng T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Tân Long, H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**